

Số: /KH-UBND Hòa Tân Tây, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Hòa Tân Tây năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 12/4/2024 của UBND huyện Tây Hòa về Chuyển đổi số huyện Tây Hòa năm 2024; UBND xã Hòa Tân Tây xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Về Chính quyền số

- 100% các bộ phận chuyên môn có kết nối Internet tốc độ cao, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. 04/04 thôn có kết nối Internet để thực hiện chuyển đổi số.

- 100% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được chia sẻ, kết nối đảm bảo; từng bước mở dữ liệu để phục vụ cung cấp dịch vụ công, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số;

- 100% CSDL về hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương thường xuyên được cập nhật, kết nối, chia sẻ và tổ chức sử dụng có hiệu quả, phục vụ công tác quản lý và chỉ đạo, điều hành của cấp chính quyền;

- 100% các hệ thống thông tin (HTTT), CSDL phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực của các bộ phận chuyên môn được nâng cấp, mở rộng và phát triển mới phải đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và đáp ứng yêu cầu Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh;

- 100% cán bộ, công chức định kỳ hàng năm được đăng ký tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó, 30% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu;

- 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng;

- Phần đầu 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- Phần đầu xã thực hiện họp trực tuyến thông qua hệ thống của các địa phương; sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

- Phần đầu 100% giao dịch trên cổng Dịch vụ công Quốc gia, cổng Dịch vụ công tỉnh được xác thực điện tử;

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin chính quyền điện tử được xác thực mã định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống thông tin của tỉnh;

- Nâng cao tính hệ thống, đồng bộ và chuẩn hóa công tác giám sát ATTT mạng;

- Áp dụng hệ thống quản lý ATTT mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan.

- Cử công chức tham gia tập huấn, diễn tập ứng cứu, nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác an toàn, an ninh thông tin (nếu có).

2. Về Kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số phần đầu đạt 12% GRDP;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 6%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%;

- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

3. Về Xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%;

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%;

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Triển khai kế hoạch hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024 (tháng 10) chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân và toàn xã hội về chuyển đổi số.

- Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn xã để kịp thời biểu dương, động viên và thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng mô hình.

- Chỉ đạo cán bộ, công chức, người lao động trên địa bàn toàn xã, khuyến khích người dân doanh nghiệp tham gia vào các kênh truyền thông Chuyển đổi số để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thế chế số: Triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TU ngày 21/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 181-KH/HU ngày 15/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tây Hòa về triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; đôn đốc và giám sát chặt chẽ, tổ chức sơ tổng kết hàng năm; triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông, Huyện ủy.

3. Hạ tầng số

- Đảm bảo cung ứng ngày càng tốt hơn dịch vụ công có chất lượng đối với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tăng cường trang bị mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng, phần mềm được đầu tư từ các Đề án, Dự án của xã và các nguồn kinh phí khác được cấp theo quy định, đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng, phát triển chính quyền số và ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cấp kết nối đường truyền Internet tại UBND xã.

- Phối hợp cấp trên đầu tư Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ huyện đến xã.

4. Dữ liệu số

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển; từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice V5.0 được kết nối thường xuyên; đảm bảo 100% văn bản đi - đến (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường mạng.

- Triển khai thực hiện Quy chế khai thác và sử dụng dữ liệu của CSDL của UBND tỉnh ban hành.

5. Nền tảng số

- Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Sử dụng có hiệu quả chứng thư số, chữ ký số đối với công tác quản lý, ban hành văn bản nhằm đảm bảo tính pháp lý trong trao đổi văn bản, tài liệu, an toàn thông tin trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); gửi - nhận văn bản, tài liệu và xử lý công việc trên môi trường điện tử để tiết kiệm chi phí in ấn và thời gian.

- Trang thông tin điện tử xã đảm bảo cung cấp đầy đủ các nội dung thông tin theo quy định; tiếp tục nâng cao chất lượng các chuyên mục, tin, bài; tích hợp 100% các thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) lên trang thông tin điện tử. Triển khai tổ chức quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

- Tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác các nền tảng phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh cá thể khai thác các nền tảng thương mại điện tử để quảng bá và bán sản phẩm.

6. Nhân lực số

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Kiện toàn tổ công nghệ số để đảm bảo nhân lực trong công tác quản lý, hỗ trợ chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

7. An toàn thông tin mạng

- Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ:

+ Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Nâng cao nhận thức bảo đảm an toàn thông tin mạng:

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của CBCC về các nguy cơ mất an toàn thông tin, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công cuộc chuyển đổi số. Có biện pháp xử lý nghiêm những vi phạm an toàn thông tin mạng đối với tổ chức, cá nhân, đồng thời khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân làm tốt;

+ Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, đối với hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và đối với hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng:

+ Đầu tư các trang thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước.

+ Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin:

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, người lao động và người dân;

+ Cử nhân sự chuyên trách hoặc phụ trách về an toàn thông tin và công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

8. Chính quyền số

- Duy trì triển khai hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng hệ thống Chữ ký số và chứng thực điện tử đáp ứng nhu cầu gửi, nhận văn bản điện tử, đảm bảo giá trị pháp lý trong giao dịch điện tử, đảm bảo bí mật Nhà nước.

- Tiếp tục ứng dụng và sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nội bộ như phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm hộ tịch,....

- Khai thác sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, như các cơ sở dữ liệu quan trọng về dân cư, đất đai, tài nguyên, môi trường, kinh tế, xã hội, doanh nghiệp... đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu và đáp ứng lộ trình triển khai Chính phủ điện tử.

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận, xử lý, giải quyết trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã; đảm bảo các hồ sơ, thủ tục hành chính sẽ được giải quyết nhanh chóng, thuận tiện, hạn chế khâu trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả. 100% hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã được quản lý trên hệ thống Dịch vụ công tỉnh Phú Yên; 100% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận theo hình thức trực tuyến. Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt và thu phí, lệ phí qua hoá đơn điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Hướng dẫn công dân và doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

9. Kinh tế số

- Phát triển kinh tế số của xã với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, cung cấp sản phẩm công nghệ số, phát triển nội dung số, quảng cáo số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản

xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn xã nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế của xã.

- Ưu tiên đưa vào sử dụng các nền tảng số dùng chung, thống nhất trong từng ngành, lĩnh vực.

- Phát triển thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh. Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

10. Xã hội số

- Triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số. Phát triển nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, tạo kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội.

- Tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa địa phương một cách gần gũi nhất, làm giàu đời sống tinh thần của người dân trên địa bàn xã.

- Phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, đồng thời, bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ, đe dọa trong xã hội số.

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền cho chuyển đổi số

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, UBND xã, cấp ủy và chính quyền về triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá về chuyển đổi số của xã.

- Người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo và chịu trách nhiệm triển khai các mục tiêu và nhiệm vụ chuyển đổi số; thường xuyên theo dõi, đôn đốc thực hiện công

tác chuyển đổi số; xây dựng và triển khai kế hoạch về chuyển đổi số tại địa phương đồng bộ hàng năm; quan tâm bố trí kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, nghiên cứu và đưa vào triển khai các nền tảng số, các kênh truyền thông xã hội, phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh tuyên truyền về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các khóa đào tạo, tập huấn về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử.

- Tăng tỷ lệ phổ cập điện thoại thông minh đến với người dân nhằm giúp người dân tiếp cận nhanh và sâu rộng hơn với công cuộc chuyển đổi số hiện nay.

3. Thu hút các nguồn lực CNTT – Chuyển đổi số

- Cử cán bộ công chức tham gia khóa đào tạo chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để huy động nguồn lực triển khai xây dựng chính quyền số.

- Bảo đảm các nguồn lực, nhất là nguồn lực về tài chính là giải pháp quan trọng, cần thiết để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm thực hiện thành công các mục tiêu về chuyển đổi số.

4. Hợp tác ứng dụng công nghệ thúc đẩy chuyển đổi số

Tăng cường hợp tác, tham quan, học tập, kinh nghiệm các địa phương có mô hình chuyển đổi số mạnh mẽ, toàn diện, thành công. Nghiên cứu học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố đi đầu trong chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh...

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2024 thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn hóa xã hội (phụ trách Văn hóa và Thông tin)

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị huyện, bộ phận chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến tại UBND xã (sau khi được UBND huyện cung cấp, lắp đặt), đảm bảo kết nối các cuộc họp từ Trung ương đến cơ sở.

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND huyện khi có văn bản chỉ đạo.

2. Tài chính - kế toán: Căn cứ nội dung Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách của xã, tham mưu UBND xã bố trí vốn đầu tư thực hiện kế hoạch theo quy định hiện hành.

3. Văn phòng – thống kê: Phối hợp với các đơn vị, bộ phận liên quan triển khai hướng dẫn sử dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên; triển khai có hiệu quả hệ thống báo cáo chính phủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

4. Đài truyền thanh xã: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trên địa bàn xã. Xây dựng phóng sự, tin, bài tuyên truyền về công tác Chuyển đổi số của xã trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT huyện;
- Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Các thôn;
- CBCC xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Vũ